

KÍNH BẠCH

Các bài viết sau đây đã được đăng trên các tạp chí Khởi Hành, Thế Kỷ 21 & Diễn Đàn Thế Kỷ, Hạ Long Văn Đàn..., California trong thập niên 1990-2000, với mục đích tìm hiểu và phổ biến cho đại chúng.

Ngoài các tư liệu đã in ấn như Đạo Trường Ngâm, Huyết Hoa..., chúng tôi xin cảm tạ các bạn trong Thăng Nghĩa, qua Nhiên Hòa ĐVH, đã gửi cho các tài liệu quý báu để tham khảo.

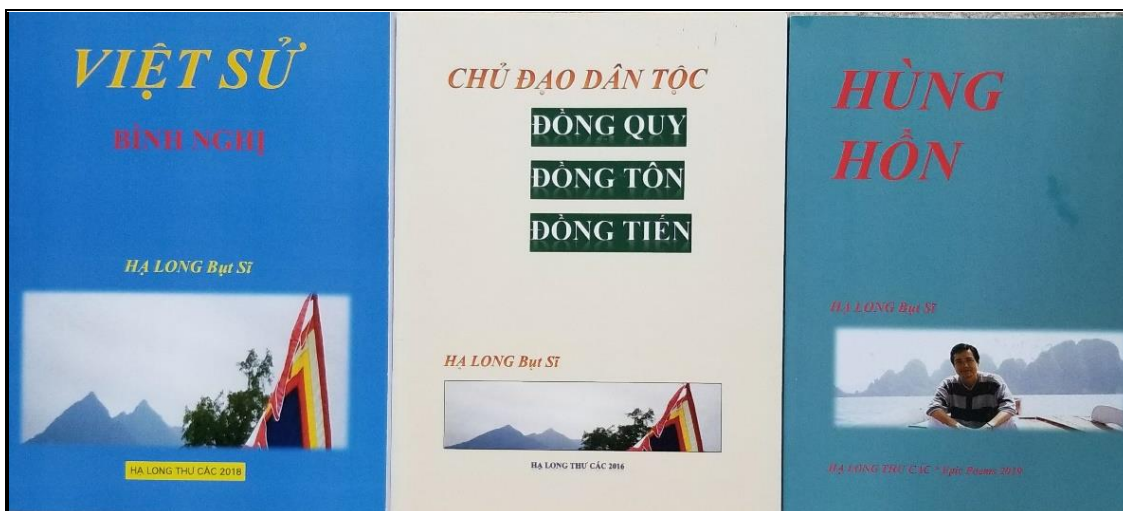
Đến với Lý Đông A qua cặp mắt Văn hóa-Triết Lý bình thường, chúng tôi cố gắng tìm ra những viên ngọc quý trong quặng mỏ mênh mông bát ngát của ông, với mục đích khai quật tư tưởng áp dụng vào thời đại 2000 như Lý Đông A viễn kiến.

Thời đại LĐA, còn vấn đề Độc Lập, còn vấn đề Ý Thức Hệ đối kháng với Duy Vật Mác Xít, nay vào tk 21 vấn đề lớn là Toàn Cầu Hóa, Kinh tế thị trường, nhưng riêng VN ta, thoát Duy Vật CS, phòng Đại Hán, vẫn còn là quốc sách của Dân tộc.

Hạ Long Bụt sĩ Lưu Văn Vịnh-Nguyên Giảng Sư Triết Học và Tâm Lý Học Đại Học Vạn Hạnh, Minh Đức, Viện Quốc Gia Y tế Công Cộng 1972-75.
(Không đảng phái Việt hay Mỹ).

Chủ trì: * HaLongVanDan.Wordpress, * Vietphilopoetry.Wordpress, từ 2010.
* HalongButsi.Blogspot.com

Chủ trương: Tịnh Khẩu Pháp Môn- Triết Lý Toàn Sinh -Chủ đạo Nhân Quốc:
Đồng Quy-Đồng Tôn-Đồng Tiến.



Ba tác phẩm gửi thế hệ hiện đại và thế hệ 2045.

Bài I

ĐẠI LƯỢC TƯ TƯỞNG

DUY DÂN THẮNG NGHĨA LÝ ĐÔNG A

TẬP ĐẠI THÀNH LÝ ĐÔNG A

Ngay ở Việt Nam, cùng năm 1943 khi Gs Triết Trần Đức Thảo ra trường Cao Đẳng Sư Phạm nổi danh Pháp, cùng với J.P. Sartre, thì Lý Đông A (LĐA), một kỳ tài mới 23 tuổi, trẻ hơn TĐThảo 3-4 tuổi, đã soạn thảo án tổng hợp tư tưởng, xây dựng chủ đạo quốc sách mới cho VN và nhân loại. Riêng về Duy vật- Marx, LĐA đã nhìn ra rất sớm, trước TĐThảo cả 50 năm, Lý Đông A đã phê phán triết lý Duy Vật của Marx và Duy Tâm của Hégel như sau:

- Triết học ấy đáng là lạc hậu 100 năm rồi, nhắc lại phê phán vì Cách Mạng 1917, với tất cả những thất bại của đệ I, II, III, IV quốc tế, với CS đảng các nước.
- Sự sai lầm lớn lao của Duy Vật Biện Chứng Pháp là nó chia rẽ hẳn lý luận với thực tiễn.

- Duy Vật căn cứ vào vật chất, nhưng thế nào là vật chất...khoa học khám phá ra nguyên tử, lượng tử (quantum), năng tử, rồi còn nhỏ nhỏ nữa..., từ chỗ cực vi đến vũ trụ, hai cái thái cực để đối chiếu lẫn nhau làm ta không quyết định được tính chất tuyệt đối của vật chất làm căn cứ tối cao.
- Nó tự bị đào thải trong đường trường của lịch sử thế giới, và xã hội sống thực tiễn, dân tộc là bản vị, giai cấp là cơ năng...
- Áp dụng sống theo một triết học thiên lệch nào là không đúng với tổ chức con người, tức là phản chính trị.
- Không nói đến Dân tộc, không lấy dân tộc làm lý lẽ đấu tranh, chỉ chú trọng tới cách mạng, sẽ không có một căn cứ nào vững vàng, sẽ lông bông vô ý nghĩa. (trích Đường Sống Việt-LĐA).
- CS chủ nghĩa chỉ là lý tưởng quá độ của Vô chính phủ chủ nghĩa.
- Dưới ánh sáng của Triết học Duy Nhân, không thể có Duy vật, cũng như không có kinh tế tự nhiên, không có thuần công nghiệp, không có thuần vô sản, ...không có thuần CS là chấm tột cùng, tột bực của lịch sử biết nghĩ ngợi. (Chu Tri Lục 6- theo Phạm Khắc Hàm tr. 169).

Toà lâu đài tư tưởng, với lý tưởng dân chủ mà Trần Đức Thảo ước mơ năm 1993 đã được Lý Đông A phác họa từ thập niên 1940 rồi:

- Sau Tổng hợp đời Lý-Trần, cần một Tổng hợp văn hoá mới, tập đại thành tiến bộ Đông Tây Kim Cổ, làm kim chỉ nam cho cuộc phục hưng và phục hoạt dân tộc, để từ đó thống nhất dân tộc về mặt tư tưởng, tạo lại niềm tự tin dân tộc, thoát khỏi tình trạng lệ thuộc vào một cường quốc nào về mặt văn hoá và chính trị. Thăng Nghĩa Duy Dân ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu này, mở đường cho dân tộc bước vào thời đại 2000-đón đầu thời đại 2000. (Sử quan Việt-LĐA).
- Độc lập Thực tại (tự mình sống, làm), độc lập căn bản (tự dân chúng tự quyết lấy).
- Độc lập Chân chính (danh dự quốc dân với quốc dân khác, quốc tế công nhận chủ quyền của nhân dân), độc lập siêu nhiên (không lệ thuộc văn hoá ngoại lai).
- Dân chủ của toàn dân không có giai cấp chuyên chính, không có kim tiền lũng đoạn, không có thế lực uy hiếp, kinh tế bình sản.
- Dân chủ cần giải quyết cho con người: **Cơ hội, Nghĩa vụ, Quyền lợi**. Đây là **Dân chủ Nhân chủ**.

- **Không tả không hữu chỉ có GỐC**- Mơ hồ quốc tế, độc đặc quốc gia, quá chặt hẹp..., chỉ là quá khích vô căn bản. (1945 -Đường Sống Việt)

LĐA luận rằng Duy tâm còn tính Thiện, Duy vật có tính Ác. Duy tâm, lấy tuyệt đối tinh thần, ý chí tối cao, làm cứu cánh, thiên về Tĩnh, nhằm tới văn minh biểu hiện Đức tính; Duy vật, thiên về Động, chú trọng hưởng thụ. (theo Nền Triết Học Chính Thống, Ám Thị Biểu và Tuyên Ngôn Duy Dân Học Xã). Lý Đông A đã tập đại thành biện chứng qua ba thành phần : **Nhiên-Nhân-Dân, giác ngộ nhân chủ** để tiến tới một nền **văn minh tự giác nhân chủ** cho nhân loại. Ông đưa ra 2 nguyên lý: Tổng thể và Hướng thượng để thay thế biện chứng pháp duy tâm duy vật rất lệch lạc của thế kỷ 19. Triết học Duy Dân lấy con người trong xã hội làm căn cứ, Xã Hội Tự Tính là căn bản. LĐA nhấn mạnh luật tắc Hồ Tương, giữa Bản vị và Cơ năng, giữa Quá khứ, Tương lai- chẳng khác gì lý thuyết Tổng thể- Gestalt theory của triết & tâm lý học Đức.

Luật mâu thuẫn tác dụng tuần hoàn theo chu kỳ xoáy tròn ốc, mỗi chu kỳ có 3 giai đoạn, Chính-Phản-Hợp, nâng trạng thái từ thấp lên cao (tr. 200 Phạm Khắc Hàm), theo hai nguyên lý Tổng thể và Hướng thượng. Như Heraclitus (BC 540-475) luận ngày đêm, sáng tối là hai mặt, đối lập mâu thuẫn, mà thống nhất, cũng như Âm Dương tương sinh tương khắc, hay tương tức tương tác của Phật, được LĐA hợp sáng thành: **nguyên lý đối lập thống nhất**, từ đó lập **Xã hội Biện chứng pháp chính xác cho loài người**, thay biện chứng pháp máy móc tâm và vật.

Bài II

TRIẾT LÝ VÀ SỬ QUAN LĐA

LÝ ĐÔNG A (1920-1946?), tư tưởng gia đưa ra nguyên lý **TỔNG THỂ** và **HƯỚNG THƯỢNG** -**Nền Triết học chính thống**- **Chu tri Lục 6**- **Chìa khoá của Thắng nghĩa**, là những bài giảng chính về tư tưởng và Triết học trong Duy Dân Thảo Án Quốc sách toàn pho. *Ám Thị Biểu* là bản tóm lược Duy tâm Duy vật Duy sinh (như Tam dân) và Thắng nghĩa

Duy Dân, một công trình đãi lọc, quy nạp diễn dịch thông suốt, độc đáo. LĐA là vị viết về Triết học Đông Tây đầu tiên của VN, ông thấu đáo các triết thuyết giữa thời cao điểm Ý thức hệ, ông đã vượt thời đại để xây dựng một Thảo Án tư tưởng cho năm 2000.

Nhân đạo trên nền Nhân chủ, giác ngộ nguyên tắc nhân bản của xã hội trong vũ trụ để kiến thiết sự sống còn theo nhân tính..., cho nên **Duy Nhân là tối cao đối tượng**, tối cao xuất phát, tối định căn cứ, tối thực luật tắc (*Chu Tri Lục 6*), tiến tới lý tưởng Thái Bình Vạn xuân cho nhân loại và dân tộc.

Nhằm lẩn gốc của Marx: Áp dụng thẳng luật tự nhiên vào loài người, Không thấy thống nhất giữa người với thiên nhiên. LĐA cũng phê phán hai chữ Kinh tế của Marx dùng: xã hội có tổ chức mới có kinh tế, thời CS nguyên thủy không thể gọi là có tự nhiên kinh tế.

Nhân minh học Ấn Độ là danh học lý tắc nominalisme.

Tam quy nhà Phật là quán tưởng lý tắc quietisme.

Động lực học LĐA thay vì gọi là Biện chứng pháp LĐA (PhạmkhHàm) mà LĐA gọi là biện chứng pháp Xã Hội (*Chìa Khoá Thẳng Nghĩa*).

Duy nhiên bàn về vũ trụ, triết học Duy Nhân: Nhân bản, nhân chủ, nhân tính, Duy Nhân ở tầng lịch sử dân tộc là Duy Dân. Từ Duy Dân (DD) hiểu theo nghĩa rộng là một mặt của Duy Nhân, như LĐA đã viết Xuân Thu Duy Dân (sau cổ sử Á Đông), phục hoạt DD (sau Cổ Hy Lạp), cùng nghĩa với Dân vi quý, Dân chúng... (*Chu Tri Lục 6*), không duy thần, không duy vật, mà duy lý duy nhân, nhân lý.

LĐA còn chủ trương:

- Toàn dân [dân] sinh chính trị: Phân công, Phân Lợi và Phân mệnh.

- Dân tộc: Sinh hoạt bình đẳng, mãn túc và an thích (sau này có người dùng từ An Vi?).

(*Chìa Khoá Thẳng Nghĩa*)

Trong Sử quan Duy Dân, sự xuất hiện loài người trên trái đất là do Cục Chất- là các nhân tố sinh hoá đầu tiên, đặc thù của mỗi loài. Rất có thể đây là Stem Cells hay Genomes DNA mà LĐA viễn kiến.

Ông tiên liệu sau Thế chiến II, các nước sẽ thất bại trên hoà bình, Tàu luôn có tham vọng chiếm Việt, Hàn, chiến tranh kinh tế sẽ xảy ra, cho nên ta cần tiến tới Dân chủ xã hội, bình sản (*Huyết Hoa/Xuân Thu/Dân Chủ*- tr. 90. Trên trang Thẳng Nghĩa LĐA, đề tài Dân Chủ từ trang 77,

nằm trong tài liệu *Tiểu Luận Thăng Nghĩa*, thay cho tên sách *Huyết Hoa* trước kia). Ông nhìn ra 4 xu thế thời đại (*Chu Tri Lục 8-9*):
Quốc tế tập đoàn an toàn (tức tổ chức Vùng như EU, ASEAN).
Quốc dân Dân chủ chuyên chính, chân chính và trực tiếp.
Quốc gia kinh tế xã hội hoá.
Quốc tế nhân văn phục hoạt.

Nhận xét Dân chủ Tư bản với vũ khí kinh tế và đưa tới chiến tranh thương mại (*CTL 4*).

LĐA cũng xác nhận Đại Việt Dân Chính của Nguyễn Tường Tam đã nhập vào Thăng Nghĩa, ông nhắc nhở: Nuôi tâm sinh thiên tài, nuôi óc sinh nhân tài, nuôi thân sinh nô tài, tịnh hoá Thân Khẩu Ý, minh tâm kiến tính thành Phật, chỉ có thánh chiến giữa Phật /Tinh với Ma, với giác ngộ lớn lao mới mang được ánh sáng và thanh thoảng cho loài người (*HH/Sương Mai tr. 26-27*).

Ông không quên phần thể dục: tản bộ, hô hấp thở, vận động, ngừng mặc, ngồi lặng tĩnh định, định tâm, giữ vững thận tránh di tinh, mộng tinh nghĩa là: Thận vững, Tim trong, Óc sáng, Mình nhẹ, Tay mạnh (*Huyết Hoa/Lấy Óc chữa bệnh Óc- tr. 172*). Kỳ tài LĐA thông hiểu Kinh tế, Y học, Quản trị, Giáo dục, Triết học, Tâm bệnh học, Thế giới sử, Văn hoá các vùng thế giới... ở tuổi 14-26, quả là siêu phàm, tuệ giác thông quán.

Bản *Ký Trình*, viết tay của Nguyễn Tường Tam khoảng 1945-46 (hay 1942-43 theo nhóm Duy Dân), thống nhất các đảng phái quốc gia, Quốc Dân Đảng, Đại Việt QĐĐ, ĐV Dân Chính..., đồng thuận lấy **Duy Dân chủ nghĩa làm căn bản và lý tưởng** thực hành, lập Duy Dân Học Xã để huấn luyện (*tr. 296 Ký Yếu Tự Lực Văn Đoàn, xb Cali*).

Bài III

“KHÔNG TẢ, KHÔNG HỮU, CHỈ CÓ GỐC”

Áp dụng VIỄN KIẾN mệnh mông của LÝ ĐÔNG A từ thập niên 1940 vào Thế Kỷ 21.

A- Viễn Kiến Chính Trị

Từ thập niên 1940 Lý Đông A đã đưa ra một viễn kiến chính trị cơ bản: Dân chủ trên nền tảng Nhân chủ. Thế giới ngày một gần nhau, độc lập dân tộc phải nằm trong cộng đồng quốc tế, thể chế độc tài không có đất đứng, mà dân chủ đích thực cũng không nên là loại Dân chủ giằng co giữa các đảng phái giành giật nhau, đảng tranh sẽ làm dân tộc mất sức mạnh tập trung.

Dân chủ cho người dân *Cơ Hội* - người dân có Nghĩa vụ và có Quyền lợi, dân chủ đi cùng với Nhân chủ, lấy con Người làm cứu cánh, Nhân chủ là Nhân chủ siêu nhiên, không bị ngoại lực chi phối (*Thiên-Địa-Nhân tam tài*). Cơ năng Hiến pháp với Quốc dân Đại hội đưa dắt bởi Quốc dân Khu mật Viện (trung tâm giáo dưỡng và sinh hoạt giáo dục) (Thăng nghĩa Kinh Dương).

Dân chủ chân chính của dân tộc Việt đưa đến một Đảng của toàn dân, một CÔNG Đảng, nghĩa là vô đảng (vượt ý niệm đảng phái phe nhóm), một Việt Duy Đảng với Hiến pháp tu chính mỗi 30 năm, và tiểu tu mỗi 10 năm. Muốn xây dựng một nền dân chủ chân chính dân tộc như vậy cần vào được:

“Đáy Hồn của Tổ, Đáy Tâm của Dân và Đáy Lòng của Sử”

Dân chủ phân quyền, ngay cấp Huyện cũng được hưởng qui mô Tự Trị, kinh tế Bình sản theo Lạc chế truyền thống.

***“Ta sống cả muôn năm ở trong ta,
lấy sức ngầm đó đứng lên chuẩn bị cho thời đại 2000”.***

Dân tộc độc lập, cứu quốc tồn chủng, trong thời đại mới liên kết chặt chẽ với quốc tế, một Liên Bang Đại Nam Hải, với các nước Nam Dương, Phi,

Mã Lai, Xiêm, Miến Điện..., là những hậu duệ Bách Việt Đại Việt sẽ là sức mạnh hợp tung đối kháng với mưu đồ bành trướng của Đại Hán.

Lý Đông A nhấn mạnh: Chính trị là Thiết kế và Chấp hành nhân sinh (xem *Ám Thị Biểu*), cách mạng là cần thiết để thăng hoa đời sống.

Chế độ bình sản kinh tế phải phối hợp với một kết cấu xã hội hoàn toàn dân chủ theo hết ý nghĩa rộng của nó..., trong cái tinh thần và tác dụng tối cao và sung sướng của vô chính phủ.

Một kế hoạch dân chủ phải làm trên sự phối hợp chặt chẽ cái tinh thần vô chính phủ, mới là dân chủ chân chính (*Huyết Hoa* tr. 90/Dân Chủ)- dân chủ xã hội hoá (tr. 89). Chủ nghĩa vô chính phủ không thể thực hiện được, nhưng tinh thần của nó phải thấm nhuần vào dân chủ Việt, nghĩa là vào một nền dân chủ nào có thể chân chính dân làm chủ được.

Trái qua 5000 nòi giống chưa bị diệt vong, phải có một lẽ gì... Mạch máu và tâm hồn của nòi giống vì đó tránh hết căn cỗi mà chìm xuống đáy rể để nung nục lên những chồi mới (tr. 131) tạo nên làn gió đáy, thẩm thấu suốt đáy tầng của dân tộc.

Tôi sống vì tôi biết (tr. 137)

Nên hỏi mà biết, biết mà làm, không nên nói nhiều (tr. 170-1942 Liễu châu).

Ông viễn kiến geopolitic như sau: Chính trị địa lý là sinh tồn không gian (espace vital)... Sinh hoạt bình quân chủ nghĩa chỉ có hai điểm chính: đối bên trong làm xã hội sống đều không có giai cấp, để đối với bên ngoài tranh đòi lấy một đất sống với thế giới cho dân không bị thiếu thốn. (tr. 96).

Nếu chúng ta bắt chước Narcisse tự hoan hỷ với bộ mặt đẹp của mình trên giếng cũng là đi tự tử (HH99 -1943) (khi phê bình dân tộc cực đoan loại Đại Việt đệ III (Lý Trần I, Lê II), Nazi, phát xít.

B- Nhìn Sâu Quá Khứ Năm Bắt Tương Lai Dài

Nòi giống nào muốn trường tồn cũng phải có những hồn thiêng ẩn hiện trên dòng sinh mạng, Lý Đông A mang hồn nước, lặn sâu trong lòng Sử Việt để vớt lên những trầm tích mà thời gian nghìn vạn năm đã che phủ xoá mờ.

Sử quan của Lý Đông A đưa ta về 3 chặng chính của nòi Việt:

1- Chặng Thái Sơn- bên sông Hoàng Hà, Việt cùng Hán, Di, đã tranh giành hoa địa này và Việt đã giữ ưu thế khá lâu, với căn bản văn hoá

tin thần là Hà Đồ (vẽ trên mình rồng), Lạc thư (viết trên mai rùa), sau bị giống Hán từ Altai-Thiên sơn tràn xuống.

- 2- Chặng Ngũ Hồ Ngũ Lĩnh, nam Dương Tử Giang: Nòi Việt chuyển từ Văn hoá sang Vũ lực, chế Sắt (khi Hoàng Đế đánh Xi Vưu Việt tìm ra sắt và nam châm)- Tuy mất Hà Đồ Lạc Thư, bị Hán lấy làm của mình, Việt-Viêm Đế (phương Nam) vẫn giữ được Lạc chế (bình dân, bộ lạc) chữ Môn (chữ nông nọc), và hèm vật tổ Rồng-Tiên.
- 3- Chặng Phong châu: Lui dần về phương Nam, lúc này nước Văn Làng cần tụ tập con dân nên mới có huyền thoại bọc trứng trăm con, cương vực rất rộng, từ Ngũ Hồ tới Mã Lai, Đông hải..., sang Miến- Tục ăn trâu, nhuộm răng, vẽ mình, thờ cúng Tổ tiên, chuyện Gậy thần Sách ước.

LĐA tìm ra một số chi tiết lịch sử đáng làm luận đề nghiên cứu:

- * 1- Vua Hùng cho vua Nghiêu Rùa Thần, nhờ đó Tàu chế ra Quy lịch.
- * 2- Xi Vưu thuộc giống Miêu tức Việt.
- * 3- Lào, Xiêm, Miến (gốc Thái) cũng từ Thái Sơn xuống.
- * 4- Sách Chúc Phương Thi ghi từ Dương Tử Giang về Nam là Cửu Môn (9 giống Việt), Bát Lạc (8 giống Lạc), Lạc Việt Tam Ân (3 giống Ân)..., tất cả là Bách Việt.
- * 5- Ba nước Sở-Ngô-Việt từng mưu tính phục hưng Việt.
- * 6- Nam Việt thời: Triệu Đà (gốc Hán) thoả hiệp với Việt để cai trị mà không đồng hoá.
- * 7- Tiểu Việt Thời: Tượng Quận, Nam Việt, Giao Chỉ gồm Quảng Đông, Quảng Tây và Nam Việt.
- * 8- Đạo Thần Tiên là gốc của Tiểu Việt.
- * 9- Nhà Lý: Quân điền, vua quan gần với làng xã.
- * 10- Nhà Trần: Bỏ phong kiến trang điền, dạy văn lẫn võ, cấm rượu chè, bài bạc, quốc sử chép từ Triệu Đà.
- * 11- Từ đời Trần Nhân Tôn, ta dùng nhiều đồ Tàu, văn chương, ca xướng Tàu.
- * 12- Đời Lê Thánh Tôn: làng tự trị (Lạc chế), công điền.

(Ngoài điểm 1, 2 và 3 thuộc Tiên sử chưa kiểm chứng rõ, riêng điểm 3 nhiều học giả đã đồng ý Xi Vưu gốc Việt- Môn Việt (vùng Phúc Kiến) và Lạc Việt có lẽ rất gần gũi nhau, nhà Trần, gốc Môn từ Phước Kiến sang,

họ là ngư dân duyên hải suốt dọc Trung-Hoa sang tới Bắc Việt. Các điểm còn lại có thể gọi là chính sử-LVV).

Lạm Bàn:

- 1- Viễn kiến của LĐA cho ta những cột mốc tư tưởng để xây dựng một đất nước Việt hậu Cộng Sản: Dân chủ phân quyền, bình đẳng cơ hội vượt lên vọng động giai cấp, vượt thoát tri chướng phân lập Tả hay Hữu, Tâm với Vật, lấy nhân chủ, giữ gốc dân, gốc nước làm bàn đạp xây dựng kiến quốc, trong thể liên lập quốc tế của nhân loại Đông Tây.
Từ thời Lạc điền, Lạc chế quân chủ phân quyền, thiết yếu của Dân chủ là Tản quyền (ngược với tà kiến của độc tài là tập quyền!), ta có thể suy diễn, mừng tượng một Việt Nam 90 triệu dân, phân ra 9 Châu tự lực tự trị, kết nối trong tinh thần Bách Việt đa nguyên đa diện truyền thống Lạc. Chín Châu một bọc Việt trong tinh thần Đồng quy, Đồng tôn, Đồng tiến mà nhà Trần đã áp dụng thành công.
- 2- Đảng của một nhóm không thể đại diện quốc dân, đảng của toàn dân là Công (công cụ) đảng, cũng là vô phe đảng, dân chủ tập trung cần tránh đảng tranh của thể chế dân chủ Đại nghị. Sự phân quyền qua Lập pháp-Hành pháp-Tư pháp, ba chân vạc của Dân chủ, đặt trên căn bản Nhân chủ và Dân tộc, kết thành một Lạc chế với Lạc hầu Lạc tướng (như Thủ tướng, Thủ hiến?) ở 9 châu, có thể ứng dụng Dân chủ Cơ năng mà LĐA muốn đặt định cho tương lai. Cơ năng linh động với thực tại, ứng dụng vào thực tế, Dân chủ mà bền vững, mở rộng mà không tan rã chia rẽ, đấy là cơ năng dân chủ hữu hiệu. Quân chủ lập hiến, khá tốt đẹp tại Anh quốc, Nhật Bản, Thái Lan..., dự trù bất thành của Phạm Quỳnh thời 1945.... cũng phần nào gần với viễn kiến của LĐA, với truyền thống Lạc hầu Lạc tướng và Dân chủ cơ năng, với phép vua thua lê làng và nghĩa đồng bào của nòi Việt, đấy chính là không tả không hữu chỉ có gốc.
- 3- Trong 2000 năm Việt sử, LĐA là người đưa ra một hệ tư tưởng toàn triệt, bao gồm Triết, Sử, Xã hội, Chính trị, Kinh tế. Ông quán đạt mọi mặt truyền thống văn hoá Việt để tổng hợp sáng tạo một tinh túy tinh thần, một Sách Ước cho dân tộc, giữ ra

từng trang mà nhìn lại, từng dòng để tiến bước, tránh gai góc bùn lầy cạm bẫy do vọng tưởng vọng động vọng tâm Đông Tây bày đặt ra. Nhìn *Ám Thị Biểu* của LĐA phác lược, ta thấy ngay một đầu óc quảng bác, nắm bắt yếu điểm các hệ phái tư tưởng Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh, đưa ra tập đại thành Thiên nhiên-Người-Dân, trong nhân đạo với xã hội tự tính tiến hoá thăng hoa bình sản. Xưa nay, chưa ai làm nổi công trình tóm tắt, so sánh tư tưởng rõ và rộng đến thế.

- 4- LĐA nhìn thấy rất sớm thất bại của Cộng Sản, nhận thức rất sớm nhu cầu tìm về đấng hồn dân tộc làm bàn đạp phục hưng văn hoá Bách Việt-bao gồm một chu vi rất rộng từ Dương Tử giang xuống toàn vùng Đông Nam Á ngày nay.
- 5- Diễn trình Thâu hoá để sáng tạo đã được cố GS Nguyễn Đăng Thục gọi tắt là *Hợp Sáng* (tổng hợp-sáng tạo) trong bộ Tư Tưởng Việt Nam xb khoảng 1960 và tái bản 1992, sau đó đến công trình của Kim Định, tuy Kim Định cố rời xa tư tưởng LĐA, nhưng không thể chối bỏ nguồn cảm hứng từ LĐA. GS Linh Mục Kim Định đào sâu kho tàng cổ sử Việt, tìm về Trống đồng, Hà đồ Lạc thư, Việt Nho... là gì nếu không phải là bản sắc của nòi Việt mà LĐA đã vạch ra.
- 6- Giữa thời đại Ý thức hệ, với Mác xít trên đà mạnh 1920-30-40, Tôn Trung Sơn đưa ra chủ thuyết Tam dân, Việt Nam với QĐĐ Tam dân và Đại Việt với Sinh tồn thuyết để đối chọi, riêng LĐA đã phân tích sâu sắc sự thiếu sót của các luận thuyết Duy Tâm, Duy Vật, Duy Sinh và thay vào đó là cuộc vận động tư tưởng lớn lao chưa từng thấy trong lịch sử Bách Việt, bao gồm được cả hình nhi thượng lẫn hình nhi hạ, từ Lý luận tới thực tiễn áp dụng, ông là đầu óc Tri-Hành hợp nhất, mà chỉ tiếc rằng sau này môn đệ nghiêng về thuyết mà thiếu hành, khiến tư tưởng LĐA từ 70 năm nay vẫn nằm trên giấy tờ học thuyết. Có thể ví: LĐA đã khai phá quặng mỏ mà chưa hoặc không mấy ai cắt rũa rèn kim...
- 7- Tất nhiên, khi bàn về cổ sử các học giả thường đề ra giả thuyết và với thời gian, các giả thuyết đó sẽ dần dần được chứng minh đãi lọc. Một vài điểm mà LĐA đưa ra cần phối kiểm lại, thí dụ:
 - i. *Khu Liên là người Việt, sau cuộc khởi nghĩa thất bại của Hai Bà Trưng (năm 43) chạy về phía Nam lập ra nước Lâm Ấp*, theo vài bộ sử thì Khu Liên lập nước Lâm Ấp vào năm

192, gốc Ấn độ, sau tới cháu ngoại là Phạm Hùng (270), kế tiếp là Phạm Hồ Đạt tức Bradresvara với ảnh hưởng Sanskrit, Hindu và Phật.

- ii. Đại khối Bách Việt có phần khác với khối Mã Lai Đa đảo (malayo-polynesian) như Nam Dương, Mã Lai..., về nhân chủng và gốc văn hoá, Lạc Việt xuống châu thổ sông Hồng, Điền Việt từ Vân Nam xuống Chiang Mai Thái Lan tk 13, như vậy nếu thổ dân Việt Nam-Thái Lan-Điền Điện... có gốc Mã Lai Đa đảo thì làn sóng Bách Việt tràn từ nam Dương Tử xuống cũng khó cùng gốc. Chiêm Chàm có thể thuộc tộc Bách Việt không?
- iii. Gia Long có công thống nhất... nhưng lại đặt nước ta vào bàn tay Pháp- thật ra Gia Long có nhờ sự giúp đỡ của Pháp, nhưng non 60 năm sau, Pháp mới chiếm Nam Việt.
- iv. Phái thân Pháp... phe chân chính như cụ Phan Chu Trinh, phe gian tà mưu lợi riêng như Phạm Quỳnh, Bùi Quang Chiêu- Hiện nay Phạm Quỳnh được đánh giá là một học giả uyên bác, chủ trương Quân chủ lập hiến của ông có thể tránh cho VN cuộc sát phạt đổ máu suốt 30 năm với hơn 3 triệu người Việt chết oan. Chính Phan Bội Châu sau này cũng trở về gần với Phan Chu Trinh trong chủ trương Pháp-Việt đề huề, khai dân trí, học Pháp để tiến tới độc lập. Khi cụ Phan Bội Châu ngỏ ý với Lương Khải Siêu nhờ Nhật vào VN chống Pháp, thì họ Lương đã gạt đi (6- tr.18), cụ Phan cũng từng muốn Tôn Văn giải phóng VN (6- tr.20) trước, làm bàn đạp giải phóng Lương Quảng sau, Tôn Văn thì lại muốn đảng VN gia nhập đảng cách mạng Trung Quốc trước. LĐA đã sớm nhìn ra hậu ý của Tàu Quốc hay Cộng từ 1940 và hẳn không đồng ý với chiến lược của cụ Phan mà ông vốn kính trọng.

8- Nhà Phật có 84000 pháp môn, LĐA để lại một kho tàng vĩ đại mà hậu thế có thể đi vào bằng nhiều cửa, từ cao vời triết lý, trung quán xã hội, lịch sử, chính trị, tới hình nhi hạ tổ chức, giáo huấn... Trong thế kỷ XX, miền Nam có Huỳnh Phú Sổ để lại một giáo phái với cả triệu tín đồ, thì LĐA cũng đã để lại một quốc bảo tinh thần rộng lớn bao quát cho tộc Việt, cho nhân loại. Cả hai vị là những chất xám đặc sắc của dân tộc.

9- Hiện tại, xã hội Việt đã và đang *Đương biến-Tiệm Biến* và sẽ tới giai đoạn *Thuế biến (lột xác), Đột biến* và *Đặc Biến*. Hành trình dân tộc từ quá khứ sâu xa, đến Tương lai thật dài đòi hỏi sĩ phu cừ suý Việt tức thời thiết kế thiết giáo thực hiện bằng được Sử mệnh nòi Việt vậy.

*

Trong một thời gian ngắn, ngoài 20 tuổi, thiên tài LĐA đã đi từ Đông sang Tây, từ hiện đại tới cổ sử, tiền sử, nhằm hình thành một pho Sách Ước thích hợp cho tộc Việt. Những dòng tìm hiểu, ứng dụng tư tưởng LĐA trên đây, cốt yếu là lấy đại thể hơn là tiểu tiết, để ứng dụng trong thời đại mới.

LVV cần chí 4-2013.

Tham khảo:

- 1- Các tài liệu của Duy Dân Thăng Nghĩa: *Ám Thị Biểu, Việt Sử Thông Luận, Duy Dân Cơ Năng...*
- 2- *Seminar on Champa-University of Copenhagen May 23-1987-Translated from French by Huỳnh Đình Tế 1994-SEA Community Resource Center.*
- 2- *Socio-Cultural Issues of Champa-Conf 2007-San Jose, CA.*
- 4- Các bộ sử Việt từ ĐVSK Ngô sĩ Liên, ĐV Thông Sử Lê Quý Đôn, Khâm Định, Ngô Thời Sĩ... tới Trần Trọng Kim, Phạm Văn Sơn, Hoàng Cơ Thụy, Trần Gia Phụng... và các nguồn sử mới trong nước như của Trần Quốc Vượng, ngoài nước như của Nguyễn Khắc Ngữ (Canada). Tài liệu về khảo cổ, tiền sử của Cung Đình Thanh, S. Oppenheimer.
- 5- Các công trình của Nguyễn Đăng Thục, Kim Định v.v...
- 6- Hội Thảo Kỷ Niệm 100 năm Phong trào Đông Du-Đỗ Thông Minh xb 2005 Tân Văn.

Bài IV

LỜI CẢNH BÁO VỀ NGUY CƠ ĐẠI HÁN

của tư tưởng gia LÝ ĐÔNG A từ 70 năm trước.

Ha Long But sĩ

Lý Đông A, một tư tưởng gia thâm viễn của Việt tộc, từ những năm 1940, trong tập *Chu Tri Lục* (bàn về sự biết chu toàn) tập 3, đã phân tích và trưng ra những nguy cơ của kế hoạch Đại Hán của Tàu, dù là Tàu Quốc hay Tàu Cộng.

Lý Đông A đã nhìn rõ, từ 1943, và sau đệ nhị Thế chiến, thế giới 1950-2000 sẽ chuyển mình sang chế độ mới, với các liên minh quốc tế. Tại thời điểm 1940, Căn bản lập trường dân tộc qua Cương Lĩnh 2, **đôi Tàu**, gồm vài điểm quan trọng sau:

- 1- Quy luật lịch sử Tàu là: Lấy *Tài Hoá Thu Nhân Tâm* (thoát nghĩa Hữu đức giả hữu thổ), *Hưng Hoa diệt Di*, thiên hạ đại đồng theo lối Hán mà vũ khí và thủ đoạn chủ yếu là chủng tộc xâm lược.
- 2- Tam Dân chủ nghĩa của Tôn Văn cũng là một chủ nghĩa đế quốc: Tôn Văn từng nói với cụ Phan Bội Châu: "*Các ông bất tất phải làm, chỉ là một tình của Tàu, chúng tôi làm xong thì xong*", và sau này Tưởng Giới Thạch cũng nói: "*Việt Nam là Tàu, Việt Nam để người Tàu làm giúp cho*".
- 3- Năm 1911, Tôn Văn đề xướng Ngũ Tộc Cộng Hoà, gồm 90% là nhân khẩu Tàu, 10% là Mãn, Mông, Tạng, Miêu (là Việt núi). Năm 1916 Tôn Văn luận Quốc Tộc tức đúc các dân tộc vào một lò mà thống nhất thế giới, chia toàn quốc ra Tỉnh, Quận, Huyện, khoảng 1921-22, Tôn Văn nói: Ta phải **đem** các dân tộc Thái, Việt... liên hợp lại cùng chống đế quốc.
- 4- Năm 1940, Chính Trị Địa Lý Bộ của chính phủ Trùng Khánh, ra tập *Đông Á Địa Lý*, quy định 8 con đường phát triển của nòi Hán sau này:

-1/Tây Bá Lợi Á- 2/ Tây Tạng, Ba Tư- 3/Tân Cương- 4/Ấn Độ- 5/Việt, Thái, Miến, Tân Gia Ba- 6/Nam Dương liệt đảo- 7/Úc châu- 8/Thái Bình Dương liệt đảo & Hàn quốc.

Để đạt mục đích, Tàu dùng cách: Lộ Ổ Nàm (lấy vợ An Nam)-Dìu Ổ Nàm (tiêu tiền An Nam)-Chì Ổ Nàm (ở đất An Nam).

Lý Đông A còn trưng rõ: tờ Đại Lộ Nguyệt San ở Thượng Hải, số ngày 1-5-1933 đã đăng bài *Nam Dương Hoa Kiều Cộng Hoà Quốc Vận Động*, chủ trương lấy Hoa kiều làm chủ lực xâm lược, biến Nam Dương thành Hoa kiều Cộng hoà quốc, về Việt Nam: Bắc kỳ quy về mẫu quốc, Trung kỳ và Nam kỳ thuộc về Hoa kiều thống trị. Trên tờ Quảng Tây Nhật Báo số ngày 26-11-1942 đề xướng "Hoa kiều thổ hoá vận động" qui định bề mặt phải thổ hoá nghĩa là Hoa kiều ăn mặc theo thổ dân, nói tiếng thổ dân, ảnh hưởng văn hoá thổ dân để bề trong tăng tác dụng Hán hoá.

Lý Đông A còn nhấn mạnh: "Đối riêng VN, họ đang nghiên cứu cách nào lập thành một Tỉnh, nuôi Việt gian thế nào, diệt chữ quốc ngữ thế nào, tiểu trừ dân tộc ý thức cách nào, làm sao cho người Việt tưởng mình là Hán, khôi phục chữ Nho thế nào... thống trị thế nào..."

5- Tầm quan trọng của đất nước Việt Nam đã được viễn kiến Lý Đông A kết tinh hùng hồn như sau: "Đất ta là đất cơ sở của Thái Bình Dương, trung tâm của Đông Nam Á, tư lệnh đài của quốc tế, được ta thì tiến lên xưng bá loài người, lui về thì tự thủ muôn thuở... đứng vào thiên hiểm của trung tâm... đời nay nếu ta muốn sống phải hết sức mạnh mà ta hững hờ là thì tất diệt. Lại đời nay, diệt tức là toàn diệt đó, Ta chớ hòng làm Hoà Lan hay Thụy Sĩ... ta là cái xương hóc giữa cổ họng chú chiệp..."

Lạm Bàn:

- 1- Đối Tàu, phân tích cặn kẽ của Lý Đông A, 70 năm sau, vẫn còn nguyên vẹn giá trị và vẫn làm kim chỉ nam cho cuộc vận động toàn dân sinh tồn phòng vệ. Nhật, Pháp chỉ là đối thủ chóng qua, Tàu trước sau vẫn là đối thủ truyền kiếp.
- 2- Trung Cộng đã chiếm Tân Cương, Tây Tạng, từng đánh Ấn Độ 1962, mưu toan ở Nam Dương 1965... đúng như dự liệu của Lý Đông A, và so với tiết lộ của Wikileaks gần đây, thì mưu lược của Tàu trước sau vẫn là mở đường xuống Đông Nam Á, qua VN, lối tầm ăn dâu, thuê đất thuê rừng, khai Bauxít, mỏ quặng, lấn đảo, biển, dùng tài hoá

đầu tư khắp VN nhất là đang nhắm vùng biên giới Móng Cáy (ngũ niên kế hoạch đầu tư hơn 400 tỷ từ nay tới 2015). (1)

3- Lý Đông A nhìn rõ thế giới từ 1950-2000, hậu Thế chiến II, đổi mới theo hướng quốc tế liên minh, mà VN trong liên minh Đại Nam Hải, phải thật mạnh để đối kháng Tàu.

4- Cảnh báo về âm mưu Hán hoá: *nuôi Việt gian, làm sao cho người mình tưởng mình là Hán, diệt trừ chữ quốc ngữ, khôi phục chữ Nho thế nào...* vẫn còn nguyên giá trị. Hiện tại vẫn không thiếu người vì lòng yêu chữ Nho-chữ Nôm, vô tình tuyên truyền cho âm mưu đó mà quên rằng, cổ ngữ như La Tinh, Hy Lạp vẫn chỉ là cổ ngữ và quốc ngữ abc mới là nét đặc sắc của Văn hoá linh động cấp tiến Việt, tách rời bóng trùm Hán học.

*

Tiếc rằng Lý Đông A đã khuất bóng sớm, từ 1946, không kịp nhìn thấy những chuyển biến rất lớn của thế giới: Tàu Cộng chiếm Hoa lục từ 1949, Tưởng chạy ra Đài Loan, Quốc Cộng VN 1954, VN 1975, Nga xô Đông Âu sụp đổ 1990, thế giới Hồi giáo bùng dậy, cuộc cách mạng điện tử mở rộng thông tin toàn cầu từ 1980...

Nam Dương, nhờ 90% Hồi giáo đã đẩy ngã Cộng sản Hoa kiều xuống biển.

Hàn, Nhật, trở thành cường quốc kinh tế, đối kháng mạnh mẽ với tiềm năng kinh tế của Tàu.

Ấn Độ cũng trở thành một cường quốc, Tàu khó có thể xâm chiếm (2)

Úc châu, Tân Tây Lan, Phi Luật Tân, Mã Lai, Singapore, Đài Loan... những đảo quốc này với hải quân và hạm đội Hoa kỳ, không dễ gì hải quân mới lớn của Tàu có thể áp đảo, Tàu chưa từng có kinh nghiệm về hải chiến và đại chiến.

Hai khâu yếu nhất hiện tại là Lào và Việt Nam. Nếu VN biết nghiêng hẳn sang khối ASEAN và đại cường Hoa Kỳ, vận động yểm trợ của quan thầy cũ là Nga Xô tạo áp lực miền Tân Cương, Tây-Tây Bắc Trung Hoa, thì VN có thể thoát hiểm và làm chùn chân hồ đội lột hổ Tàu.

Tại sao Tàu lại là hồ đội lột hồ? phân tích ta thấy dân Tàu 1.3 tỷ là loại dân hỗn tạp, nam Dương Tử vốn là giống Bách Việt, cả 56 bộ tộc, dân Hán từng bị Mông Cổ đô hộ 99 năm, Mãn Thanh thống trị 300 năm, binh hùng tướng mạnh, Tống, Minh... sang đánh VN lần nào cũng tan thành đại bại, đầu thế kỷ XX Nhật Bản vũ bão đánh chiếm Mãn châu, Trung nguyên Tàu, Bát quốc xâu xé bắt nhượng địa, vì sao? có thể kê ra những nhược điểm của Tàu như sau:

* **Dân Tàu không phải là loại dân chiến sĩ -warriors- như Nhật, Mông**, đa số là dân buôn bán, trí thức nhào nặn trong Nho Khổng cả ngàn năm, ô hợp, cúi mình theo cấp trên, làm việc lấy lệ, dối trá cho yên thân, trọng tiểu lợi, đẩy đẩy những tiểu nhân tài bất cập chí, đầu óc còn phong kiến lạc hậu, chưa nhìn ra thế toàn cầu, vẫn lúi húi trong trò chơi chính trị Chiến quốc Tam quốc. Dân tình dân trí như thế làm sao bá chủ hoàn cầu?

* **Khối người Tàu theo hướng Tự Do Dân chủ, chống Cộng, khá đông** vòng quanh thế giới, Đài Loan, Tân Gia Ba, Mỹ, Gia Nã Đại... Lý Quang Diệu từng cảnh tỉnh Đặng Tiểu Bình về đầu óc thực dân lấy mạnh hiếp yếu của Tàu Cộng. Khối này, cộng với những người đối kháng thức thời trong Hoa lục, không để Trung Cộng yên ổn khi có đại biến cố xảy ra.

* **Vũ khí nguyên tử mới không còn nể sợ biển người** của Tàu, chưa kể loại quân Tàu phù, ngay cả 200 năm trước cũng đã bị Nguyễn Huệ phá tan trong một tuần lễ. Miếng ăn, nạn đói luôn luôn ám ảnh dân Tàu, dân *xấu xí* ụy tử tham sinh hơn là bèn gan sắt đá.

* Âm mưu của Trung Cộng lấy **kinh tế** bao vây Âu Mỹ, không qua mặt được bậc thầy kinh tài Nữu Ước Luân đôn, bậc thầy chứng khoán, bonds... Do Thái... giỏi về thương mại, quen hối lộ, gian thương... sau 30 năm canh tân từ 1979 tới nay Tàu vẫn chưa có nổi một thương hiệu quốc tế như Đại Hàn với Samsung, Hyundai, LG... có nghĩa là một nền kinh tế chậm tiến gia công cho Nhật, Âu, Mỹ... Cựu thủ tướng Anh, M. Thatcher từ 2002 cho rằng phải mất 40 năm nữa Tàu mới tân tiến, giải quyết xong cấu trúc hạ tầng xã hội. Hiện tại Tàu công kích Mỹ lấy Đô La làm loại tiền thống trị thế giới, nhưng đến bao giờ đồng Yuan của Tàu mới có uy tín bằng đô la để được quốc tế chấp nhận?

* Trước trào lưu dân chủ tự do lan tràn toàn thế giới, sách lược Tâm Công của Nguyễn Trãi, từng làm quân Minh tan hàng, có thể dùng để làm rã ngũ quân cán Trung Cộng nếu phối hợp được với các lực lượng đối kháng của chính người Tàu trên thế giới và người Bách Việt, người trí thức khát vọng tự do dân chủ ngay trong đất Tàu.

Chú Thích:

- 1- Năm 1965, cùng với chiến tranh VN, đảng CS Nam Dương với 3.5 triệu đảng viên và 20 triệu người ủng hộ, là đảng mạnh nhất trong 18 đảng, họ toan nắm quyền ở Nam Dương. Khi ấy TT Sukarno lại bỏ Âu Mỹ, nghiêng về Trung Cộng, với lạm phát 650% kinh tế kiệt quệ, Sukarno từng chửi rủa Mỹ: "Go to Hell with your aid" đuổi đoàn thiện chí Peace Corp Mỹ, ông bị bệnh, không chịu giải phẫu ở Vienna mà lại quay về với Đông Y Tàu... May nhờ giới quân nhân chống Cộng quyết liệt và khối Hồi giáo thuần thành vốn chống vô thần, đảng CS Nam Dương bị triệt hạ, quần chúng nổi lên giết người Hoa mà họ cho là đứng sau đảng CS (CS Tàu đã chuyển vũ khí cho CS Nam Dương), họ trả lại đất cho điền chủ bị CS địa phương tước đoạt... Theo Đại sứ Mỹ năm 1966 cho biết khoảng 400,000 CS và thân CS bị tàn sát, Đại sứ Thụy điển cho rằng số bị giết ít nhất là 1 triệu người. Hoa Kỳ khi ấy quyết tâm chặn đứng sức bành trướng của Trung Cộng ở biển Đông, từ Mã Lai-Nam Dương-tới Nam VN. Ngày nay, khu Tàu ở Nam Dương không dám đề chữ Hán trên bảng hiệu! (Sukarno bị truất 1967, mất năm 1970-tướng Suharto lên thay).
- 2- Xung đột biên giới Ấn-Tàu 1962 làm Thủ Tướng Nerhu tình ngộ: Huynh đệ Ấn-Tàu-India-China Brothers- chỉ là trò hề, ngay sau đó Ấn tăng cường quân đội gấp đôi để phòng Tàu, cùng vụ hoả tiễn ở Cuba năm ấy, Mỹ và Âu châu nhìn ra tham vọng bành trướng của CS và riêng Nga cũng bắt đầu nghi ngại mối hoạ láng giềng Tàu (tư liệu tra cứu từ Google).

Bài 5 A

LÝ ĐÔNG A, nhà Tư Tưởng thấu đạt truyền thống huyết mạch Việt

Trong thập niên đầy biến động 1940, hai nhà tư tưởng cách mạng để lại dấu ấn lâu dài là Huỳnh Phú Sổ, người để lại một môn phái Hòa Hảo với 2 triệu tín đồ, và Lý Đông A, để lại một hệ tư tưởng thuần Việt vang vọng cho tới ngày nay.

Lý Đông A (1920- 1946?) cũng như Vạn Hạnh, đạo trường mệnh mông tới tận Hy Mã Lạp Sơn, ông ao ước:

*Lập lại non sông xưa Bách Việt
Dựng nên thế giới mới Duy dân
Chèo sang một bến Cực lạc
Vớt lấy năm bể trầm luân...*

Và ông thấu hiểu “*thân như điện ảnh hữu hoàn vô*” (sư Vạn Hạnh), nên nhập thể trong tinh thần xuất thế cao cả:

*Làm tròn giấc mộng tiền sinh ấy
Trở lại non sâu nhập Niết Bàn*

Bến Cực Lạc, cõi Niết Bàn..., ôi đẹp thay! Y Bát Viêm Việt trong hội Long Hoa này, quét sạch tà đạo, thẳng nghĩa Việt dâng lên rờm rợp non sông gấm vóc, dài rộng từ Động Đình Hồ xuống tận Cửu Long... *Quy Long Trận, Kỳ Tuyệt Ca*, đại thống giềng mỗi năm châu:

Sông Hằng, nước Hán đều quy lại
Đảo Úc tầng A cũng phục quanh
Ruộng đất muôn xưa nhà Bách Việt
Hong Bàng còn để mỗi tân canh...

Lý Đông A, không hẳn sống ở thời thế kỷ xẻ hai, người ấy là hoá thân của Vạn Hạnh, của Trạng Trình, mà cả ba cùng là hoá thân của Thánh Tản... Biết bao lần kỳ sĩ Hồng Bàng nhắc tới Viêm Việt nước non xưa:

*Sao Viêm phương chọn chốn giáng tinh thần
Trong muôn hoa lấy một ở hồng trần*

*...Tất cả bởi cháu con bền bỉ mãi
Nên kể khai đạo thống đất Viêm phương*

*...Giếng Tiên Rồng vẫn hoá cực Viêm phương
Nước Đại Việt xuân thu hùng vạn thế*

(trích *Đạo Trường Ngâm*) (1)

Chính khí Viêm phương từ Động Đình Hồ tụt về Tổ sơn Tản Viên (*Dư Địa Chí*- Nguyễn Trãi), nơi an trú hồn thiêng sông núi, đỉnh mây che vua cuối nhà Hồng Bàng, Sơn tinh nhổ bọt vào mâm lễ gã pháp sư Cao Biền, cả nghìn năm sau dường như sư Vạn Hạnh đã lên đây dựng Bạch Sĩ Tự để đất tái phát cho họ Lý "nghìn năm lại thấy mọi nơi vẹn toàn".

Trạng Trình, cả tập Sấm, xoáy quanh non Tản:

*Bảo sơn thiên tử xuất
Bất chiến tự nhiên thành
Lại nói sự Đà giang sinh thánh
Hoàng phúc xưa đã định Tây phương
Thủy trung tàng Bảo cái
Hứa cập thánh nhân hương
Tại sơn vô hổ lang
Thất thập nhị hiền tướng
Phụ tá thánh quân vương (2)*

Trạng Trình lặn sâu vào tàng thức Viêm Việt, vọt lên lời sấm Bạch Vân, giữa Ba Vì tay hổ, Tam đảo tay long, ngóng đợi cùng muôn dân một thầy Bạch Sĩ mà bà Chúa Liễu Hạnh giáng trần từng ngụ ngôn "non xanh mà mọc trắng rắng mới kỳ", thì Lý Đông A cũng lặn trong dòng máu Việt ấy bao lần từ bài thơ *Bạch vân điếu, Bạch vân đàn hoạ*, đến bài *Đà giang*:

Sách Hoá trắng tinh không một chữ

Gậy thần đốt trúc có hai đầu

(-cây gậy đầu sinh đầu tử của thánh Tản- LVV chú thích)

Thái bình làm sách Ước

Xây đắp cõi thần châu

(Sách Ước thánh Tản- *Thần châu thu cả mọi nơi vẹn toàn*-sấm Trạng- LVV chú thích).

Và Lý Đông A còn lấy Tản Viên như một điểm xuất phát tư tưởng phục hoạt tâm thức giống nòi, nơi trao truyền y bát sấm ký, trung tâm đạo thống Tam Tài (3):

...Hoàn nguyên tứ hướng về Nam hộ

Thông nhất tam tài ở Việt Làng

...Rùa Rồng gọt giữa hoa thuần túy

Gậy sách tiêu dao nhẽ trị bình

(trích *Đạo Trường Ngâm*- LVV gạch dưới tô đậm những từ liên quan tới Sấm Trạng Trình).

Đạo thống Việt, tâm thức Văn Lang, là một cuộc trao truyền y bát: Vạn Hạnh để lại: *Lục thất niên gian, thiên hạ thái bình...* cho Trạng Trình: *Chữ rằng lục thất nguyệt gian, ai mà biết được mới gan anh tài... Tới chiều lục thất xuất thánh nhân...* Và Lý Đông A trong dòng siêu thức dân tộc, nắm bắt, quán cảm: *Thuở Vạn Kiếp tiên trao khét oanh liệt, Ngày lục niên đã hiện thét quang vinh...* Trạng Trình tiên tri một bậc thánh nhân sẽ "*Thần châu thu lại mọi nơi vẹn toàn*" thì Lý Đông A cũng nhắc lại: *Thái Bình làm Sách Ước, Xây đắp cõi Thần châu*, để tới ngày:

Bể Nam trời đất vuông tròn

Trăm con giống Việt một hòn máu tươi...

Nhưng Lý Đông A cũng là một tư tưởng gia nhận định sáng suốt về những giới hạn của triết lý Đông Tây, ông từng suy tưởng hàng năm trời trên Trúc Lâm Yên Tử, cả duy tâm lẫn duy vật, trong bộ *Chu Tri Lục*-tìm cái Tri trọn vẹn-dựa trên nguyên lý Tổng thể- một cái nhìn tập đại thành *gestalt* chu tri mọi lăng kính, Đối lập-Thống nhất, dẫn tới nguyên lý động hướng thượng, Lý

Đông A muốn đưa ra một con đường thẳng nghĩa tư tưởng vượt lên tâm-vật, bao gồm Duy Nhiên (vũ trụ quan-thiên nhiên), Duy Nhân (nhân vị con người) và Duy Dân (dân quyền, dân tộc), ba chặng này phối lại chặt chẽ với nhau, *nhân tính, nhân bản và nhân chủ* là một tổng thể năng động, tương tác, Lý Đông A nhấn mạnh Nhân chủ như một khởi điểm cho Dân chủ, nhân quyền và dân quyền phải song hành, nhân trị bảo đảm dân chủ khỏi sa đoạ và sa lầy trong pháp trị, nói cách khác nhân chủ dẫn dân chủ lên tầng cao hướng thượng, nhân loại cần giác ngộ nhân tính mới đạt tầng cao thái bình Vạn Xuân được.

Trong bối cảnh thế chiến thứ II, giữa triết lý duy tâm, duy lý, duy vật, giữa sự tan rã của văn minh Đông phương, giữa áp lực biện chứng Do Thái, Đức Nga, Lý Đông A là hồn Viêm Việt an nhiên tự tại phân tích tổng hợp những sơ tổ triết học, sử học, xã hội... để đưa ra một lối thoát, một tân đạo chẳng những cho dân Việt mà còn cho cả nhân loại nữa.

Chú Thích:

- 1- *Đạo Trường Ngâm*- Lý Đông A, bản 1985 Nhân Chủ Học Xã.
- 2- *Triết lý Lý Đông A*-Phạm Khắc Hàm-Diễn Đàn Địa Lý Nhân Văn VN-1998
- 3- *Xem Việt Sử Siêu Linh*- Lưu Văn Vịnh, xb 1999.
- 4- *Vua Lý từng ca ngợi*: Vạn Hạnh dung tam tế, Chân phù cổ SẤM ky... Cùng ý ấy.
- 5- Nền Nhân Chủ thâm tóm tinh túy đạo học Đông phương- Đôi khi, vì sở tri chướng, khó thâm lược kỳ diệu tập đại thành thẳng nghĩa, nên có người, vội cho Lý Đông A là một "*thiên tài xấy non*". Thật ra truyền nhân Viêm Việt này đã sống cả 4000 năm với siêu thức tuệ nhãn linh diệu Việt để sáng tác ngay ở tuổi ngoài 20, với lối viết cô đọng gắp rút trong 2 năm 1943-45 nên người đọc không dễ nắm bắt.

*

(Toàn Bài: *Ba Ngôi Sao Trên Vòm Trời Tư Tưởng Việt: Vạn Hạnh-Trạng Trình-Lý Đông A*).

Bài 5 B

VẠN THẮNG VẠN XUÂN

Lý Đông A sinh vào thế kỷ XX, thế kỷ tranh giành ý thức hệ, tranh giành tôn giáo, tranh giành phe phái..., ông mở trang sách Ước, quảng diễn lại cho giống nòi nằm lòng, bảo trì truyền thống Việt, căn cơ Việt, ý chí Việt..., ông mò gươm thiêng đáy hồ, ông lặn trong gió đáy tàng thức Việt, ông hú hồn bông lau *đường vua Đinh*, ông vận động bản Mường động Mán, vào thâm hiểm Nga My lập khu chiến, ông là ngọn đuốc sống, lấy lửa từ Viêm Việt cổ quận, mời sang Lạc Việt, ấp ủ truyền đọt giọt máu đào Hồng Bàng, ông là *Đại Việt Âm* trầm hùng, là chính khí Việt thẳng nghĩa, rờm rợp cờ Vạn Thắng Vạn Xuân, ấp ủ hồn Nhân chủ Duy dân... giữa cõi Sa bà trao truyền y bát đại thống Việt. Giữa Tây, Tàu, Nga, Mỹ... ông giơ cao ngọn cờ thuần Việt, viễn kiến một *Thái bình Nam Á liên bang*, ông trụ vào Đạo trường vượt ý hệ, thoát phân cực, để lại cho hậu thế một chủ đạo dân tộc thuần thành, một đại hồ sâu thăm thẳm mặc sức mức lên hứng cảm: nào nghiên cứu Trống Đồng, Bách Việt, nào khảo cổ Kinh Dương Lạc Âu, nào Động Đình, nào Việt Nho, Việt Dịch, nào phục hoạt Lý- Trần..., tất cả, từ giữa thế kỷ XX tới nay, bao người khơi quật lại bờ lũy Văn Lang chính là nhờ hồi trống dục dã đại cáo của trang cử sự truyền nhân Việt Lý Đông A:

*Đại cáo lại ban lời Bách Việt
Quyền ca luôn tấu khúc Duy dân
Trời Nam chung bọc Rồng Tiên cả
Nhắc để lên đài sống Vạn Xuân*

Hiểu được ba truyền nhân Viêm Việt, Vạn Hạnh-Trạng Trình-Lý Đông A, lĩnh hội phần nào thâm diệu sách Ước, cần tâm thành khai ngộ... chính kiến, tinh tường... là bởi vì họ hội tụ tinh túy giống nòi, họ sống nghìn năm (4), họ quán thông thiên văn địa lý... Lý Đông A đôi khi dùng cả tiếng Việt cổ, tiếng Mường: *mậm, mế, hèm nhân, tò tin, khi khu...*, ông nghe dư âm xưa: *Hồn tái sinh, bằng ngẫm nghĩ, sống cả nghìn năm những phút này...* Lý Đông A cũng như Vạn Hạnh, đạo trường mệnh mệnh tới tận Hy Mã Lạp Sơn, ông ao ước:

*Lập lại non sông xưa Bách Việt
Dựng nên thế giới mới Duy dân*

*Chèo sang một bến Cực lạc
Vớt lấy năm bể trầm luân...*

Và ông thấu hiểu “*thân như điện ảnh hữu hoàn vô*” (sư Vạn Hạnh), nên nhập thể trong tinh thần xuất thế cao cả:

*Làm tròn giấc mộng tiền sinh ấy
Trở lại non sâu nhập Niết Bàn*

Bến Cực Lạc, cõi Niết Bàn..., ôi đẹp thay! Y Bát Viêm Việt trong hội Long Hoa này, quét sạch tà đạo, thẳng nghĩa Việt dâng lên rờm rợp non sông gấm vóc, dài rộng từ Động Đình Hồ xuống tận Cửu Long... *Quy Long Trận, Kỳ Tuyệt Ca*, đại thống giềng mỗi năm châu:

Sông Hằng, nước Hán đều quy lại
Đảo Úc tầng A cũng phục quanh
Ruộng đất muôn xưa nhà Bách Việt
Hồng Bàng còn để mỗi tân canh...

*

Chú Thích:

- 1- *Đạo Trường Ngâm- Lý Đông A*, bản 1985 Nhân Chủ Học Xã.
- 2- Xem *Việt Sử Siêu Linh- Lưu Văn Vịnh*, xb 1999.
- 3- *Vua Lý từng ca ngợi*: Vạn Hạnh dung tam tế, Chân phù cổ SẤM ky... Cùng ý ấy.
- 4- Nền Nhân Chủ thâm tóm tinh túy đạo học Đông phương- Đôi khi, vì sở tri chướng, khó thâm lược kỳ diệu tập đại thành thẳng nghĩa, nên có người, như Kim Định vội cho Lý Đông A là một “*thiên tài xấy non*”. Đã là *thiên tài* thì làm gì có tuổi non già, truyền nhân Viêm Việt này đã sống cả 5000 năm rồi! và lại không thể lấy triết học nào, nhất là triết Hy Lạp, óc Tây dương, để ngoại quán siêu thức tuệ nhãn linh diệu Việt.
- 5- Theo lời kể của GS Trần Văn Từ (26-12-2006 tại VN), một thân hữu đồng chí của Lý Đông A, thì thời niên thiếu Lý Đông A tu học ở chùa Trúc Lâm Yên Tử, sau tham dự trận Lạng Sơn với Phục quốc Quân. Sau khi Phục Quốc Quân thất bại, LĐA trong nhóm chiến sĩ sang Liễu Châu gặp cụ Nguyễn Hải Thần. Lý Đông A trở thành thân cận với cụ Nguyễn và đã có dạy ở trường quân sự Liễu Châu. Chính nơi đây, Lý Đông A

lập ra Duy Dân và từng đi khảo sát cổ sử Viêm Việt/Động Đình Hồ... Khi về nước, LĐA lập các lớp học Duy Dân tại nhà các đồng chí nòng cốt, mỗi lớp có 7-8 người (tham dự viên như Hoàng Văn Đức, Nghiêm Xuân Hồng...). Duy Dân lập căn cứ ở vùng Hoà Bình, Ninh Bình, Thanh Hoá..., vùng đông người Mường. GS T.V. Từ ít vào các căn cứ nhưng GS Đào Văn Dương thì từ Hà Nội, ra vào luôn luôn. Ở Ninh Bình, LĐA ở nhà Đình Công Nhân, lập chiến khu Nga Mi tức Làng Mơ, với non hai trăm người, khi chiến khu này bị VM phá tan thì số chết, số chạy về Hà Nội (như Đoàn Viết Biên), LĐA lúc này ở nhà GS Từ, hai người thường ra hàng Buồm ăn cơm. Sau LĐA tới ở nhà thân phụ của GS Đào Văn Dương. Nhiều vị Mạnh Thường Quân giúp đỡ tiền bạc cho Duy Dân, LĐA giao tất cả cho ban tài chánh, không trực tiếp giữ. Khi cụ Nguyễn Hải Thần sắp về Hà Nội thì cụ đã viết thư riêng cho LĐA và trao cho ông Thái Tố mang về đưa cho LĐA qua GS Từ. Ngày mùng 6 tháng 3, 1946 (ngày VM và Pháp ký hiệp định Sơ bộ cho quân Pháp đổ bộ lên VN), Duy Dân quyết định nổi lên chống Pháp & VMCS ở vùng Hoà Bình- Thanh Hoá. GS Từ và Nghiêm Xuân Hồng có can ngăn LĐA vì cho rằng lực lượng chưa đủ mạnh. Nhưng LĐA cương quyết tiến hành và viết thư hồi âm: các anh không nên làm nản lòng các chiến sĩ. Rút cuộc, các căn cứ DD bị phá vỡ và các đồng chí phân tán chạy lên các bản Mường Ninh Bình, Lai Châu. Nguyễn Thế Vinh là người cuối chia tay với LĐA ở đây.

*** Vì GS Từ đã ở tuổi 90 và đang bị bệnh tim, nên chúng tôi không tiện ngồi lâu để gạn hỏi chi tiết thời gian, vì thế sự kiện hai người ở cùng và đi ăn ở Hàng Buồm không xác quyết được là trước hay sau trận Nga Mi. Có điều chắc chắn là LĐA đã xây dựng nhiều cơ sở ngoài Nga Mi, đã tự bỏ tập Chu Tri Lục số 10 là tập phê bình nặng nề Tây dương giáo, vì DD có một số trí thức Thiên Chúa giáo như Lê Quang Luật tham gia ủng hộ. Cũng theo GS Từ thì ông cựu đại sứ VN ở Miến Điện là Phan Xuân Đài nhận thấy một số làng xóm ở Miến Điện được tổ chức giống như mô hình Duy Dân, đây là dấu hỏi ly kỳ, phải chăng LĐA hay các đồng chí của ông đã phiêu dạt sang đây và để lại dấu ấn trên xứ người? Nếu còn sống, cụ LĐA năm nay [2005] đã 85 tuổi, cụ quê tại vùng Sơn Nam, là vùng phong thủy với 133 huyện chính và 325 huyện bàng theo Cao Biền Địa Lý, là đất hưng phát của Đình Bộ Lĩnh, Lê Hoàn..., vùng đất cổ thâm sâu Mường Việt vậy.

(GS Từ dạy Anh Văn các trường Hồ Ngọc Cẩn-Phan Sào Nam..., tại California chúng tôi được gặp Bs Hoàng Văn Đức còn nhiệt huyết thời 1980-90, Nghiêm Xuân Hồng nghiêng hẳn sang Phật giáo, cụ Hà Thượng Nhân kể: *tôi không được gặp LĐA, nhưng tôi có người bạn là Nghiêm Xuân Hồng, học rộng, không chịu ai hơn mình, vậy mà khi gặp LĐA thì anh chịu phục ngay.*)
